

PHỤ LỤC 01: MẪU BIỂU PHỤC VỤ BÁO GIÁ
(Kèm theo công văn số:09/CV-TTCN&DVSTP ngày 18/ 8 /2026
của Trung tâm công nghệ và dịch vụ số Tư pháp)

I. Danh mục các hạng mục yêu cầu chào giá

TT	Hạng mục đầu tư	Số lượng	Đơn vị
I	Chi phí trang thiết bị		
1	Chi phí thiết bị phần cứng		
2	Dịch vụ liên quan		
2.1	Dịch vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng thiết bị		
2.2	Chi phí lắp đặt, cài đặt trang thiết bị tận dụng tại các khu vực		

II. Mẫu biểu báo giá

II.1. Mẫu biểu báo giá chi phí trang thiết bị

II.1.1. Bảng tổng hợp chi phí trang thiết bị

Cơ quan, đơn vị căn cứ vào thông tin của dự án tại Phụ lục 02, báo giá chi phí mua sắm trang thiết bị công nghệ số theo hướng dẫn tại Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN, mẫu biểu cụ thể như sau:

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị	Diễn giải
(1)	Chi phí thiết bị phần cứng		
1.1	Chi phí trang thiết bị phần cứng		Theo khối lượng và đơn giá cụ thể của từng trang thiết bị, bao gồm cả dịch vụ hỗ trợ đi kèm (theo yêu cầu của nhà sản xuất). Hướng dẫn chi tiết tại mục II.1.2.
1.2	Chi phí lắp đặt, cài đặt trang thiết bị		Theo số công tháng (man-month)/công ngày (man-day) thực hiện lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh và đơn giá cụ thể. Hướng dẫn chi tiết tại mục II.1.3.
1.3	Chi phí vận chuyển, bảo hiểm thiết bị		Theo số công, khối lượng cụ thể và đơn giá cụ thể; trường hợp

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị	Diễn giải
			không bóc tách được thì báo giá trọn gói nhưng phải rõ nội dung công việc
(2)	Chi phí khác		
2.1	Chi phí đào tạo, hướng dẫn sử dụng thiết bị		Theo số công, khối lượng cụ thể và đơn giá cụ thể; trường hợp không bóc tách được thì báo giá trọn gói nhưng phải rõ nội dung công việc Hướng dẫn chi tiết tại mục Xác định chi phí đào tạo hướng dẫn sử dụng thiết bị phần cứng phần mềm thương mại II.1.5
2.2	Chi phí lắp đặt, cài đặt trang thiết bị tận dụng tại các khu vực		Theo số công tháng (man-month)/công ngày (man-day) thực hiện lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh và đơn giá cụ thể. Hướng dẫn chi tiết tại mục II.1.3.
(3)	Chi phí chung		
3.1	Chi phí chung cho công tác mua sắm thiết bị phần cứng		Chi phí liên quan đến tiền lương của bộ phận quản lý, chi phí duy trì hoạt động của tổ chức trong công tác mua sắm thiết bị phần cứng
3.2	Chi phí chung của đào tạo, hướng dẫn sử dụng thiết bị		Chi phí liên quan đến tiền lương của bộ phận quản lý, chi phí duy trì hoạt động của tổ chức trong công tác đào tạo, hướng dẫn sử dụng thiết bị
	...		
(4)	Thu nhập chịu thuế tính trước		
4.1	Thu nhập chịu thuế tính trước của công tác mua sắm thiết bị phần cứng		Khoản lợi nhuận hợp lý do tổ chức, cá nhân đề xuất.
4.2	Thu nhập chịu thuế tính trước của công tác đào tạo, hướng dẫn sử dụng thiết bị		
(5)	Thuế và phí liên quan		Diễn giải chi tiết từng chi phí.

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị	Diễn giải
5.1	Thuế và phí liên quan của công tác mua sắm thiết bị phần cứng		
5.2	Thuế và phí liên quan của công tác đào tạo, hướng dẫn sử dụng thiết bị		
5.3	...		
	Tổng cộng		$(1)+(2)+(3)+(4)+(5)$

II.1.2. Bảng chào giá chi phí trang thiết bị phần cứng

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục trang thiết bị	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	KL	Đơn giá trước thuế	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền gồm thuế
I	Thiết bị tại 35 đơn vị (34 cơ quan THADS cấp tỉnh/thành & Cục Quản lý THADS)									
1	Thiết bị 1				Bộ	1				
2	Thiết bị 2									
3										
II	Thiết bị tại các phòng THADS khu vực (341 điểm cầu)									
1	Thiết bị 1				Bộ	1				
2	Thiết bị 2									
3										
	TỔNG CỘNG									

Ghi chú:

- Thiết bị phải lắp đặt và cài đặt, thiết bị không phải lắp đặt và cài đặt, thiết bị phụ trợ và thiết bị ngoại vi, phần mềm thương mại và dịch vụ hỗ trợ đi kèm (theo yêu cầu của nhà sản xuất), và các sản phẩm, thiết bị khác được tính theo khối lượng, số lượng, chủng loại thiết bị và giá thiết bị tương ứng. Khối lượng, số lượng, chủng loại thiết bị được xác định tại thiết kế chi tiết (tại Phụ lục 02 Thông tin dự án đính kèm).

- Yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp cung cấp báo giá kèm theo thuyết minh các thành phần chi phí chủ yếu hình thành giá hàng hóa, thiết bị bao gồm chi phí nhập khẩu, vận chuyển, bảo hiểm, thuế, chi phí phân phối, chi phí quản lý và các chi phí liên quan khác (nếu có).

II.1.3. Bảng chào giá chi phí lắp đặt, cài đặt, cấu hình trang thiết bị phần cứng

STT	Nội dung công việc/Hàng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Số công/đơn vị tính	Tổng số công	Đơn giá (đồng/công)	Thành tiền (đồng)
I	CHI PHÍ NHÂN CÔNG LẮP ĐẶT, CÀI ĐẶT						
1.1	Lắp đặt, cài đặt thiết bị 1	Thiết bị	1				
1.2	Lắp đặt, cài đặt thiết bị 2	Thiết bị	1				
	...						
	Tổng cộng:						

II.1.4. Bảng lương nhân công lắp đặt, cài đặt, cấu hình trang thiết bị phần cứng (mang tính chất tham khảo)

TT	Vai trò/Nhóm vai trò	Yêu cầu kinh nghiệm	Kỹ sư bậc	Lương bình quân	Tỷ lệ bình quân
1	Quản trị nhóm triển khai thiết bị phần cứng				
2	Lắp đặt, cài đặt thiết bị phần cứng				
LƯƠNG TRUNG BÌNH					

Đơn giá nhân công cho từng vị trí chuyên gia cần được đề xuất phù hợp với mặt bằng giá thị trường hoặc tham chiếu các quy định về đơn giá nhân công hiện hành.

II.1.5. Xác định chi phí đào tạo, hướng dẫn sử dụng thiết bị phần cứng

- Trường hợp báo giá trọn gói:

STT	Danh mục	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá trước thuế	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền gồm thuế	Ghi chú
1	Chi phí đào tạo, hướng dẫn sử dụng thiết bị phần cứng							Yêu cầu chi tiết khối lượng đào tạo tại Phụ lục đính kèm

STT	Danh mục	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá trước thuế	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền gồm thuế	Ghi chú
2	Chi phí chung							Chi phí liên quan đến tiền lương của bộ phận quản lý, chi phí duy trì hoạt động của tổ chức
3	Thu nhập chịu thuế tính trước							Khoản lợi nhuận hợp lý do tổ chức, cá nhân đề xuất
4	Thuế và phí liên quan							Diễn giải chi tiết từng chi phí
5	Tổng cộng							

- Trường hợp báo giá theo số công, khối lượng cụ thể và đơn giá cụ thể:

STT	Nội dung công việc/Hàng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Số công	Tổng số công	Đơn giá (đồng/công)	Thành tiền (đồng)	Diễn giải
I	CHI PHÍ NHÂN CÔNG (G)							$\Sigma (1.1 + \dots + 1.4)$
1.1	Công việc đào tạo 1	Công	n_1	m_1	$n_1 \times m_1$			
1.2	Công việc đào tạo 2	Công	n_2	m_2	$n_2 \times m_2$			
1.3	Công việc đào tạo 3	Công	n_3	m_3	$n_3 \times m_3$			
1.4	Công việc đào tạo ...	Công	-	-	-			
2	Chi phí chung							Chi phí liên quan đến tiền

STT	Nội dung công việc/Hàng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Số công	Tổng số công	Đơn giá (đồng/công)	Thành tiền (đồng)	Diễn giải
								lương của bộ phận quản lý, chi phí duy trì hoạt động của tổ chức
3	Thu nhập chịu thuế tính trước							Khoản lợi nhuận hợp lý do tổ chức, cá nhân đề xuất
4	Thuế và phí liên quan							Diễn giải chi tiết từng chi phí
5	Tổng cộng							

- Đơn vị báo giá có trách nhiệm tự xác định và đề xuất bảng bóc tách chi tiết khối lượng công việc, bảo đảm tính lô-gic giữa quy trình kỹ thuật và chi phí, đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính hợp lý và chính xác của các thông tin này.